

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **132/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày 04-5-2021  
V/v tranh chấp: Xin ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nguyễn Thị Thúy Loan**.

2. Bà **Trần Kim Chi**.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông **Phan Thanh Sang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông **Đoàn Khắc Huy** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 420/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/12/2020 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/4/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **NGUYỄN YẾN N** – sinh năm 1998;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: **NGUYỄN TRƯỜNG G** – sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

*(nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Yến N trình bày: Chị và anh Nguyễn Trường G cưới nhau vào năm 2018, có sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Sau khi cưới chị và anh G sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh G có quan hệ với người phụ

nữ khác, dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay chị N yêu cầu xin ly hôn với anh G.

- Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Ngọc Hà M – sinh ngày 21/8/2019, hiện cháu M đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M, yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

\* Bị đơn anh Nguyễn Trường G đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh G nhưng anh G không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị N.

### **Tại phiên tòa hôm nay:**

- Nguyên đơn chị Nguyễn Yến N xin vắng mặt.

- Bị đơn anh Nguyễn Trường G vắng mặt.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Yến N; về con chung: giao cho chị Nguyễn Yến N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Hà M – sinh ngày 21/8/2019, anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật; về tài sản chung và nợ chung: không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là “Xin ly hôn”.

[1] Xét nguyên đơn chị Nguyễn Yến N có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị N.

[2] Xét bị đơn anh Nguyễn Trường G đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh G vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh G.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Yến N là có cơ sở. Vì chị Nguyễn Yến N và anh Nguyễn Trường G cưới nhau vào năm 2018, được sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ số 27 ngày 04/6/2018. Sau khi cưới chị N và anh G sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh G có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị N và anh G sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay mà giữa chị N, anh G vẫn không hàn gắn được tình cảm. Cho thấy mâu

thuần giữa chị N và anh G đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Hà M – sinh ngày 21/8/2019. Xét yêu cầu này của chị N phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Xét yêu cầu của chị N phù hợp với Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật mỗi tháng không quá  $\frac{1}{2}$  mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định là 745.000 đồng. Do đó, anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu M mỗi tháng là 745.000 đồng.

[6] Về tài sản chung: Không có.

[7] Về nợ chung: Không có.

[8] Về án phí: Do chị N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên anh G phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các điều 175, 177, 227, 228, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng vào các điều 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Yến N.

Chị Nguyễn Yến N được ly hôn với anh Nguyễn Trường G.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Yến N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Hà M – sinh ngày 21/8/2019 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi, lao động được. Anh Nguyễn Trường G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng là 745.000 đồng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), bắt đầu thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi, lao động được. Anh Nguyễn Trường G được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Yên N phải chịu **300.000 đồng** án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai thu số 0017030 ngày 09/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, do vậy chị N đã nộp xong án phí.

Anh Nguyễn Trường G phải chịu **300.000 đồng** án phí cấp dưỡng nuôi con.

Báo các đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án văn hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tuấn Anh**